TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **21**/2023/QĐST- DS	*Quốc Oai, ngày 05 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Căn cứ Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 36/2023/TL-DSST ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2023.

Hồ sơ vụ án thể hiện bị đơn vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (SHB) theo hợp đồng tín dụng trung số 1909/2016/HĐTDTDH-CN/SHB.110218 ngày 19 tháng 9 năm 2016; Thời hạn vay: 120 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền xây dựng, sửa chữa nhà ở.

Nội dung các thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành là tự nguyện; thoả thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S**; Địa chỉ: Số 77, phố Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Quang Hiển - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người được ủy quyền: ông Cao Minh Tuân - Chức vụ: Giám đốc Khối Quản lý & Xử lý nợ có vấn đề theo văn bản ủy quyền số 27A/VBUQ-CTHĐQT ngày 30 tháng 01 năm 2023. Người được ủy quyền lại: ông Nguyễn Hoàng Sơn, ông Hồ Hoàng Phong, ông Trần Việt Thanh và ông Nguyễn Xuân Trường theo giấy uỷ quyền số 105/UQ-SHB ngày 27 tháng 02 năm 2023.

* Bị đơn: ông **Nguyễn Bá B**, sinh năm 1971 và bà **Bùi Thị N**, sinh năm 1972, Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: xóm Mới, thôn N, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

Ông Nguyễn Bá B và bà Bùi Thị N có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) – Chi nhánh Hà Nội số nợ tính đến hết ngày 15/3/2023 theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 1909/2016/HĐTDTDH-CN/SHB.110218 ngày 19/09/2016 là 994.949.494 đồng, cụ thể như sau: Nợ gốc: 454.166.663 đồng; Nợ lãi và phí: 540.782.831 đồng.

2. Bị đơn nhất trí thanh toán toàn bộ khoản vay đối với Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội – Chi nhánh Hà Nội tạm tính đến ngày 15/3/2023 với tổng số tiền là: 994.949.494 đồng, cụ thể như sau: Nợ gốc: 454.166.663 đồng; Nợ lãi và phí: 540.782.831 đồng. Hai bên thống nhất các kỳ trả nợ như sau:

- Kỳ 1: Ngày 25/5/2023: Bị đơn phải thanh toán số tiền: 100.000.000 (một trăm triệu) đồng vào nợ gốc cho Ngân hàng TMCP S;

- Kỳ 2: Ngày 25/6/2023: Bị đơn phải thanh toán số tiền: 100.000.000 (một trăm triệu) đồng vào nợ gốc cho Ngân hàng TMCP S;

- Kỳ 3: Ngày 25/7/2023: Bị đơn phải thanh toán số tiền: 100.000.000 (một trăm triệu) đồng vào nợ gốc cho Ngân hàng TMCP S;

- Kỳ 4: Ngày 25/8/2023: Bị đơn phải thanh toán số tiền: 100.000.000 (một trăm triệu) đồng vào nợ gốc cho Ngân hàng TMCP S;

- Kỳ 5: Ngày 25/9/2023: Bị đơn phải thanh toán nốt số nợ gốc 54.166.663 đồng và toàn bộ số nợ lãi còn lại cho Ngân hàng TMCP S;

Bị đơn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 16 tháng 3 năm 2023 đến khi tất toán toàn bộ khoản vay theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 1909/2016/HĐTDTDH-CN/SHB.110218 ngày 19 tháng 9 năm 2016.

Trong lộ trình trả nợ từ tháng 05 năm 2023 đến tháng 9 năm 2023, bị đơn không thực hiện đúng và đủ nghĩa vụ trả nợ hoặc vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào, thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ là: *Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại xã Ngọc Mỹ, huyện Q, thành phố Hà Nội, thửa đất số 345, tờ bản đồ số 14, diện tích: 95,8 m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử*

dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 773062; số vào sổ cấp GCN: CH 01821 do UBND huyện Q cấp ngày 15/06/2016 cho ông Nguyễn Bá B và bà Bùi Thị N. Tài sản này được thế chấp cho khoản vay trên tại SHB theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 2782/2016/HĐTC, quyển số 28/TP/CC-SCC/HĐGD giữa Ngân hàng TMCP S, chi nhánh Hà Nội – PGD Mã Mây và ông Nguyễn Bá B, bà Bùi Thị N ngày 19 tháng 9 năm 2016 tại Văn phòng công chứng Hoàn Kiếm.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Bá B và bà Bùi Thị N phải nộp 20.924.242 (*hai mươi triệu, chín trăm hai mươi tư nghìn, hai trăm bốn mươi hai*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.000.000 (mười triệu) đồng, theo biên lai thu số 0000561 ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Toà án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án dân sự./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long